HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13 tháng 01 năm 2020;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 01 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ Quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 2293/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND về quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, giai đoạn 2021-2025

1. Sửa đổiđiểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 như sau:

"a) Người lao động đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật; thân nhân của người có công với cách mạng; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Người lao động đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 1 nêu trên."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

"a) Hỗ trợ chi phí ban đầu

Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ các chi phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ các chi phí không hoàn lại, bao gồm: Giáo dục định hướng: 530.000 đồng/lao động (năm trăm ba mươi nghìn đồng/lao động); hỗ trợ học phí học ngoại ngữ, học nghề hoặc vừa học ngoại ngữ, vừa học nghề: 2.000.000 đồng/lao động (hai triệu đồng/lao động).

Trình tự, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Phụ lục01 và Phụ lục 02 đính kèm."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

"b) Hỗ trợ tín dụng

Các đối tượng quy định tại điểm akhoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ vay tín chấp tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, mức vay 100% chi phí/lao động.

Các đối tượng quy định tại điểm bkhoản 1Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc để ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (sau đây gọi là Chương trình EPS) tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế với mức vay tối đa 80.000.000 đồng/lao động (tám mươi triệu đồng/lao động)."

4. Bổsung vào điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

"Đối với người lao độngquy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này đã ký kết hợp đồng lao động và có lịch xuất cảnh chính thứcthì được hỗ trợ vay vốn một lần với số tiền tối đa 80.000.000 đồng/lao động (tám mươi triệu đồng/lao động).

Đối với người lao động quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này đã ký kết hợp đồng lao động với Trung tâm Lao động ngoài nước theo Chương trình EPSđược vay để ký quỹ với mức vay tối đa 80.000.000 đồng/lao động (tám mươi triệu đồng/lao động)".

5. Sửa đổi, bổ sung điểm dkhoản 2Điều 1 như sau:

"d) Lãi suất vay và thời hạn vay

Lãi suất vay: Thực hiện theo quy định của Chính phủ theo từng thời kỳ và theo hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội từng thời điểm.

Thời hạn vay: Được tính từ khi người vay nhận tiền lần đầu đến khi kết thúc thời hạn làm việc theo hợp đồng.

Đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, thời hạn vay để ký quỹ do người lao động và Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế thỏa thuận; đảm bảo phù hợp với quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và thời hạn ký quỹ ghi trên hợp đồng nhưng tối đa không quá 05 năm 04 tháng".

6. Bổ sung điểm e vào khoản 2Điều 1 như sau:

"e) Bảo đảm tiền vay: Khách hàng vay vốn không phải áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 16 thông qua ngày 13 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 3 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBTVQH; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, LĐ,TB&XH.
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp Huế;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

PHỤ LỤC 01

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN HỖ TRỢ CHI PHÍ BAN ĐẦU CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC NGOÀI NHÓM ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ, NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, NGƯỜI THUỘC HỘ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí ban đầu gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01 Phụ lục 02 kèm theo Nghị quyết này);

- Chứng chỉ đào tạo hoặc Giấy chứng nhận đào tạo hoặc Giấy xác nhận hoàn thành khóa học của đơn vị đào tạo ngoại ngữ, đào tạo nghề và giáo dục định hướng (bản sao hợp lệ);

- Hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS được ký giữa người lao động với Trung tâm Lao động ngoài nước (bản sao hợp lệ).

2. Quy trình, thời hạn thực hiện

- Người lao động hoặc đại diện hợp pháp của người lao động nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến 01 (một) bộ hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký thường trú qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao nhiệm vụ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ có trách nhiệm thẩm định, trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định hỗ trợ chi phí ban đầu cho người lao động (Mẫu số 02 Phụ lục 02 kèm theo Nghị quyết này).

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ chi phí ban đầu cho người lao động, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản cho người đề nghị hỗ trợ và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng chuyên môn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định hỗ trợ chi phí ban đầu cho người lao động;

- Sau khi nhận được Quyết định hỗ trợ, người lao động hoặc đại diện hợp pháp của người lao động đến nhận chế độ hỗ trợ chi phí ban đầu trực tiếp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc qua tài khoản ngân hàng đã đăng ký tại Giấy đề nghị hỗ trợ./.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu số 01	Giấy đề nghị hỗ trợ
Mẫu số 02	Quyết định hỗ trợ

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi:(1)……..
Họ và tên: ……..……
Ngày, tháng, năm sinh: …… Giới tính:.....
Số CCCD, hộ chiếu số:....., ngày cấp: .....,
Cơ quan cấp:.....
Đăng ký thường trú tại:.....
Chỗ ở hiện tại: .....
Đối tượng:.....(2), là.....…….(3) của (4).....,
sinh ngày...../...../.....xuất cảnh ngày ...../...../.....để đi làm việc tại.....

Tôi làm giấy này kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ và các chi phí khác theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số ……. /2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND về quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025.

Số tiền đề nghị hỗ trợ:.....
Bao gồm các chi phí: Đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng.
Hình thức nhận tiền hỗ trợ: Tiền mặt □ Chuyển Khoản □
Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản (tên tài Khoản): ....., Số tài khoản: .....
....., tại Ngân hàng: .....
Tôi hiểu mọi quyền lợi được hỗ trợ khi tham gia chương trình và xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của Nhà nước./.

……, ngày ... tháng ... năm……
Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ cơ quan thực hiện chi hỗ trợ
(2) Tên người ủy quyền hợp pháp của người lao động thực hiện thủ tục (nếu có)
(3) Quan hệ với người lao động
(4) Tên người lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Mẫu số 02

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ **SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-SLĐTBXH	*Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Hỗ trợ kinh phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của HĐND tỉnh "Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số ..... /2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND về quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 2606/HDLN-LĐTBXH-NHCSXH ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng chính sách xã hội - chi nhánh tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của ông/bà……;

Theo đề nghị Trưởng phòng Phòng Lao động - Việc làm và Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đi làm việc ở nước ngoài (nước……) theo hợp đồng đối với ông/bà……

Ngày, tháng, năm sinh: ……

Số CCCD:…….

Nơi đăng ký thường trú:……..

Số tiền được hỗ trợ là: …… đồng, trong đó:

- Chi phí đào tạo ngoại ngữ: …….. đồng

- Chi phí học nghề:……..đồng

- Chi phí giáo dục định hướng: …… đồng

Thông tin tiếp nhận kinh phí hỗ trợ: Tên tài khoản: ……. ; số tài khoản: ……; Nơi mở tài khoản……

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Lao động - Việc làm, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở và ông/bà …….chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC, LĐVL.

GIÁM ĐỐC